

Số: 2458 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục đặt hàng tuyển chọn
nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài chính để thực hiện năm 2027**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3558/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3558/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.24/2026/NQ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính và Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục đặt hàng tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài chính để thực hiện năm 2027 cho các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ (*Danh mục đính kèm*).

Điều 2. Giao Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số thông báo nội dung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và của Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính để các tổ chức, cá nhân biết và tham gia tuyển chọn theo quy định.

Giao Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính tổ chức triển khai thủ tục tuyển chọn, thẩm định kinh phí và trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt và giao cho các tổ chức, cá nhân có các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1859/QĐ-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt danh mục đặt hàng tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để thực hiện năm 2028.

Điều 4. Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính, Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Cục KHTC;
- Bộ KH&CN;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CLCS (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương

BỘ TÀI CHÍNH

DANH MỤC ĐẶT HÀNG TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ TÀI CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN NĂM 2027

(Kèm theo Quyết định số 2458 /QĐ-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính)

STT	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến mức trần kinh phí (Triệu đồng)
1	Xây dựng hệ thống đo lường chất lượng thực thi công vụ của ngành Tài chính dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xác lập khung lý thuyết về chất lượng thực thi công vụ; xây dựng bộ công cụ, chỉ số và cơ chế đánh giá khách quan, toàn diện về chất lượng thực thi công vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đánh giá thực trạng đo lường chất lượng thực thi công vụ của ngành Tài chính dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; từ đó, đề xuất mô hình vận hành và giải pháp cải thiện nhằm thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng thực thi công vụ của ngành Tài chính.	12 tháng	400
2	Xây dựng và đo lường bộ chỉ số cảnh báo sớm rủi ro suy giảm tín nhiệm quốc gia theo chu kỳ.	Nghiên cứu cơ sở lý luận về cảnh báo sớm rủi ro suy giảm tín nhiệm quốc gia theo chu kỳ; các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến tín nhiệm quốc gia của Việt Nam; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng và vận hành các hệ thống cảnh báo sớm; xây dựng và đo lường bộ chỉ số cảnh báo sớm rủi ro suy giảm tín nhiệm quốc gia theo chu kỳ; từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát và quản lý rủi ro tín nhiệm quốc gia tại Việt Nam.	12 tháng	400
3	Hoàn thiện khung chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với đổi mới tài chính trong lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm các nước về xây dựng và vận hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với đổi mới tài chính trong lĩnh vực chứng khoán; từ đó, đề xuất hoàn thiện khung chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với đổi mới tài chính trong lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam.	12 tháng	370
4	Nghiên cứu ứng dụng Blockchain trong quản lý thuế và chống gian lận thuế tại Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn quản lý thuế tại Việt Nam; đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý thuế và phòng, chống gian lận thuế; từ đó, đề xuất mô hình, giải pháp và lộ trình triển khai phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế, tăng tính minh bạch, giảm thất thu ngân sách và hỗ trợ xây dựng nền quản trị thuế số hiện đại.	12 tháng	400

STT	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến mức trần kinh phí (Triệu đồng)
5	Nghiên cứu tác động của tài sản mã hóa đến thị trường tài chính và đề xuất giải pháp quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro đối với thị trường tài sản mã hóa.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích, đánh giá thực trạng tác động của tài sản mã hóa đến ổn định thị trường tài chính; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp xây dựng khung phân tích, mô hình đánh giá rủi ro và hệ thống giải pháp nhằm quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro đối với thị trường tài sản mã hóa.	12 tháng	370
6	Giải pháp tài chính thúc đẩy hệ sinh thái tài chính xanh.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng hệ sinh thái tài chính xanh, kinh nghiệm quốc tế về việc thực thi công cụ tài chính thúc đẩy hệ sinh thái tài chính xanh; từ đó, đề xuất giải pháp tài chính thúc đẩy hệ sinh thái tài chính xanh ở Việt Nam.	12 tháng	370
7	Chính sách phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích, đánh giá thực trạng về thị trường vốn đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam; nghiên cứu kinh nghiệm các nước; từ đó, đề xuất chính sách phát triển thị trường vốn đầu tư mạo hiểm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam.	12 tháng	370
8	Nghiên cứu xây dựng giải pháp hiện đại hóa hệ thống thu thập và xử lý giá tiêu dùng dựa trên nền tảng tích hợp dữ liệu hành chính và bán lẻ.	Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực trạng thu thập, xử lý giá tiêu dùng tại Việt Nam; từ đó, đề xuất mô hình và giải pháp hiện đại hóa hệ thống thu thập, xử lý dữ liệu giá tiêu dùng dựa trên tích hợp dữ liệu hành chính, dữ liệu bán lẻ và các nguồn dữ liệu số khác, nhằm nâng cao chất lượng, tính kịp thời, độ bao phủ và hiệu quả biên soạn các chỉ tiêu giá tiêu dùng đến năm 2030.	12 tháng	400
9	Xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường đóng góp của kinh tế bạc đối với tăng trưởng và phát triển bền vững ở Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn phát triển kinh tế bạc tại Việt Nam; xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường đóng góp của kinh tế bạc đối với tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, an sinh xã hội và phát triển bền vững; qua đó, cung cấp căn cứ khoa học phục vụ hoạch định chính sách thích ứng với già hóa dân số và khai thác hiệu quả tiềm năng của nền kinh tế bạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	12 tháng	400

STT	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến mức trần kinh phí (Triệu đồng)
10	Xây dựng mô hình giám sát dựa trên rủi ro đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán nhằm đáp ứng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích, đánh giá thực trạng giám sát của Nhà nước đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán; từ đó, đề xuất giải pháp về mô hình giám sát dựa trên rủi ro đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán.	12 tháng	370
11	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực bảo hiểm trong bối cảnh nền kinh tế số.	Nghiên cứu lý luận về thống kê bảo hiểm và hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực bảo hiểm; đánh giá thực trạng hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực bảo hiểm tại Việt Nam; từ đó, đề xuất hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực bảo hiểm theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế số, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, giám sát thị trường bảo hiểm, hoạch định chính sách và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển bền vững ngành bảo hiểm đến năm 2030.	12 tháng	370
12	Xây dựng bộ tiêu chí cảnh báo sớm rủi ro trái phiếu doanh nghiệp từ dữ liệu công khai phục vụ giám sát thị trường vốn ở Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích, đánh giá thực trạng năng lực cảnh báo sớm rủi ro trái phiếu doanh nghiệp; thực trạng công bố thông tin và khả năng khai thác dữ liệu công khai; từ đó, đề xuất bộ tiêu chí cảnh báo sớm rủi ro trái phiếu doanh nghiệp từ dữ liệu công khai phục vụ giám sát thị trường vốn ở Việt Nam.	12 tháng	400
13	Nghiên cứu đề xuất cơ chế tăng cường minh bạch, truy vết và giám sát dữ liệu trong mua sắm công ở Việt Nam dựa trên công nghệ chuỗi khối.	Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn quản lý mua sắm công tại Việt Nam; đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) nhằm tăng cường minh bạch, truy vết và giám sát dữ liệu trong toàn bộ quy trình mua sắm công; từ đó, đề xuất mô hình, cơ chế và giải pháp triển khai phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công, phòng chống thất thoát, lãng phí và tham nhũng trong mua sắm công đến năm 2030.	12 tháng	400
14	Đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng lao động ứng phó với già hóa dân số ở Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng lao động ứng phó với già hóa dân số ở Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế về chính sách tài chính khuyến khích sử dụng lao động; từ đó, đề xuất giải pháp đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng lao động ứng phó với già hóa dân số ở Việt Nam.	12 tháng	400

STT	Tên đề xuất nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến mức trần kinh phí (Triệu đồng)
15	Hoàn thiện chính sách đầu tư quỹ hưu trí nhằm thúc đẩy phát triển thị trường tài chính tại Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực trạng và kinh nghiệm quốc tế về chính sách đầu tư quỹ hưu trí và vai trò của quỹ hưu trí đối với sự phát triển của thị trường tài chính; từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách đầu tư quỹ hưu trí bảo đảm nguyên tắc an toàn, hiệu quả và bền vững của quỹ nhằm thúc đẩy phát triển thị trường tài chính tại Việt Nam.	12 tháng	370
16	Nghiên cứu xu hướng cải tổ các điều ước quốc tế về đầu tư và đề xuất giải pháp đàm phán lại, chấm dứt các hiệp định đầu tư của Việt Nam.	Trên cơ sở tổng quan và làm rõ các xu hướng cải tổ các điều ước quốc tế về đầu tư, phân tích các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về bảo hộ đầu tư; từ đó, đề xuất các giải pháp đàm phán lại, chấm dứt các hiệp định đầu tư của Việt Nam nhằm tăng cường bảo hộ, khuyến khích hoạt động đầu tư nước ngoài và phù hợp xu hướng phát triển mới của pháp luật đầu tư quốc tế theo hướng minh bạch, cân bằng lợi ích và bền vững.	12 tháng	370
	Tổng cộng			6.160